

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 12-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Lê Thị Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Đức L, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Không; tiền sự: Không;

Tiền án có 02: + Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong các quyết định của Bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

+ Ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tổng hợp hình phạt với 01 năm tù của Bản án số 29/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Lập Thạch buộc Trần Đức L phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 năm 03 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của Bản án, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 02/5/2013 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong các quyết định của Bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2018, tạm giam từ ngày 02/01/2019 (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Đinh Thị V, sinh năm 1997; trú tại: Thôn T 2, xã H, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/12/2018, Trần Đức L đang ở khu vực tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H gọi đến, H hỏi mua của L 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn H ra khu vực bờ hồ thuộc tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L để trao đổi mua bán ma túy. Một lúc sau H đi nhờ xe ra khu vực bờ hồ thị trấn L, khi tới nơi H thấy L đang đứng đợi ở trước cửa quán nước giải khát, H đi đến và đưa cho L số tiền 200.000 đồng, L cầm tiền và cất vào túi quần cộc bên trái đang mặc rồi lấy ra 01 gói ma túy, L đang chuẩn bị đưa cho H thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên L vứt gói ma túy xuống nền đường ngay vị trí L và H đang đứng. Lực lượng Công an thu giữ 01 gói ma túy trên được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1; thu trong túi quần cộc đang mặc của L số tiền 400.000 đồng (Lương khai trong đó có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho H mà có); thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật, tài sản của Trần Đức L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày 26/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1 thu giữ được của Trần Đức L. Ngày 01/01/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 26/KLGĐ kết luận: *Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0733g, khối lượng heroine trong 0,0733g mẫu là 0,0578g.* Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật A1 = 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra Trần Đức L khai nhận nguồn gốc ma túy Cơ quan công an thu giữ có được do L mua của một người đàn ông tự xưng là Tùng ở xã X tại khu vực cổng Công ty L L với giá 300.000 đồng vào sáng ngày 26/12/2018. Sau đó L đem số ma túy mua được về nhà sử dụng một nửa và còn lại một nửa để lại bán cho các đối tượng nghiện ma túy nhằm kiếm lời. Bản thân L không xác định được cụ thể địa chỉ, họ tên, nhân thân, lý lịch của đối tượng bán ma túy cho mình, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có đối tượng nào tên Tùng bán ma túy như Trần Đức L khai báo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H có trao đổi mua ma túy của Trần Đức L để sử dụng, tuy nhiên H chưa mua được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng thu giữ: Số tài sản, đồ vật thu giữ của các đối tượng quá trình điều tra làm rõ:

- 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu A1 =0,0000g do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau khi tiến hành giám định.

- Số tiền 400.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền có được do bán ma túy cho Hùng, số tiền 200.000 đồng còn lại quá trình điều tra xác định là tài sản riêng, hợp pháp của Lương.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có 01 thẻ sim L dùng để trao đổi mua bán ma túy với Hùng.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 08/3/2019, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Đức L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Đức L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Đức L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Đức L nói lời sau cùng: Bị cáo phạm sai lầm, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ

vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2018, Trần Đức L nhận được điện thoại của Nguyễn Văn H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, được L đồng ý và hẹn chỗ mua bán ma túy. Tại khu vực bờ hồ thuộc tổ dân phố V, thị trấn L, huyện L, H đưa cho L 200.000 đồng, L cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy chuẩn bị đưa cho H thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nền đường cạnh vị trí L và H đang đứng 01 gói ma túy có khối lượng 0,0733 gam hàm lượng 0,0578 gam heroin (số ma túy này là do hoảng sợ nên L vớt xuống đường); thu trong túi quần đang mặc của L 400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của Lương.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Trần Đức L thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

“Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy việc đưa bị cáo Trần Đức L ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn L thiện mà vì hám lợi mà lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo có 02 tiền án, đó là: Ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 29/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 03 tháng tù, chưa được xóa án tích. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 02/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản, đã được xóa án tích. Trong thời gian từ 2013 đến nay bị cáo nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội điều đó chứng tỏ bị cáo là người luôn không chấp hành pháp luật. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Đức L thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Trần Đức L chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Trần Đức L không có việc làm, không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[5]. Đối với Nguyễn Văn H có trao đổi mua ma túy của Trần Đức L để sử dụng, tuy nhiên H chưa mua được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Trần Đức L là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng còn lại là tài sản riêng, hợp pháp của L và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của Trần Đức L sử dụng vào việc mua bán ma túy, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

01 Sim điện thoại đã hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Trần Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức L 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/12/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của Trần Đức L;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Trần Đức L.

Trả lại Trần Đức L 200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 Sim điện thoại.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đức L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa